REVISION 1

I. Look and write the words *(Nhìn và viết từ)*

1. .....*zebra*.....

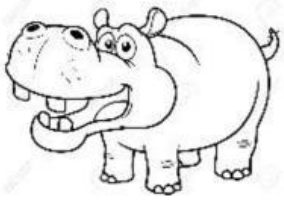

2.....

3.....

4.....

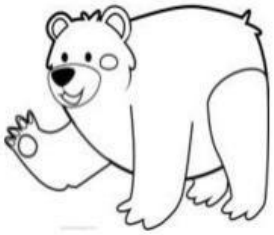

5.....

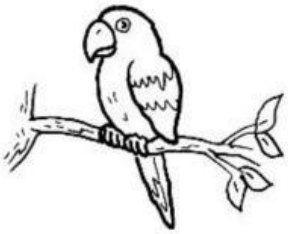

6.....

7.....

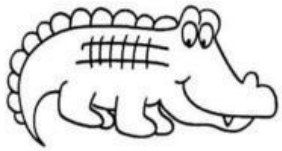

8.....

II. Odd one out *(Tìm một từ khác loại)*

1. A. plays	B. eats	C. drinks	D. go	.....
2. A. monkey	B. zoo	C. parrot	D. tiger	.....
3. A. have	B. goes	C. does	D. watches	.....
4. A. morning	B. evening	C. cheese	D. afternoon	.....

III. Read and circle the correct words *(Đọc và khoanh tròn từ đúng)*

1. I **(like / likes)** bananas.
2. The zebra **(like / likes)** peas.
3. Tony **(doesn't like / doesn't likes)** carrots.
4. The monkey **(don't like / doesn't like)** sandwiches.
5. I **(don't like / doesn't like)** cake.

IV. Look and choose Yes or No. *(Đọc và chọn Đúng hoặc Sai).*

LIVEWORKSHEETS

Tom	✗	✓	✓	✗

1. Tom likes bananas. ……..
2. Tom doesn't like pizza. ……..
3. Tom likes peas. ……..
4. Tom doesn't like chicken. ……..
5. Tom likes pizza, but he doesn't like bananas. ……..

LIVEWORKSHEETS